HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2010/NQ-HĐND	*Thái nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2010*

NGHỊ QUYẾT
Về việc Quy định hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2005;

Căn cứ Nghị định số: 108/2005/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số: 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Xét Tờ trình số: 20/TTr-UBND ngày 14/4/2010 của Uỷ ban nhâ dân tỉnh về việc thông qua Quy định hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a. Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp do doanh nghiệp trong và ngoài nước làm chủ đầu tư không được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

b. Dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, dự án thuộc danh mục ưu đãi đầu tư đặc biệt; các dự án đầu tư phát triển Nông - Lâm nghiệp, đầu tư hạ tầng nuôi trồng thủy sản tập trung có qui mô phù hợp.

c. Dự án sử dụng trên 100 lao động địa phương, có nhu cầu đào tạo lại lao động đã tuyển dụng.

2. Mức hỗ trợ đầu tư:

a. Các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp do doanh nghiệp trong và ngoài nước làm chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng, được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, chi phí giải phóng mặt bằng do nhà đầu tư chi trả, được hỗ trợ một phần chi phí giải phóng mặt bằng hoặc hỗ trợ đầu tư hạ tầng hoặc xử lý chất thải trong hàng rào khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ tính theo tỷ lệ % của tổng chi phí giải phóng mặt bằng hoặc chi phí xây dựng hạ tầng, xử lý chất thải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi chủ đầu tư đã cơ bản hoàn thành hạng mục đầu tư được hỗ trợ (từ 90% giá trị kinh phí đầu tư được phê duyệt). Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp được hỗ trợ 10% cho một khu công nghiệp, mức hỗ trợ tối đa không quá 35.000.000.000 đồng.

- Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được hỗ trợ 10% cho một cụm công nghiệp, mức hỗ trợ tối đa không quá 6.000.000.000 đồng.

b. Đối với dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, dự án thuộc danh mục ưu đãi đầu tư đặc biệt; các dự án đầu tư phát triển Nông - Lâm nghiệp, đầu tư hạ tầng nuôi trồng thủy sản tập trung có qui mô phù hợp (giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, triển khai, tổ chức thực hiện) nếu xét thấy cần được hỗ trợ để thu hút đầu tư thì Uỷ ban nhân dân tỉnh có thể xem xét, quyết định mức hỗ trợ một phần chi phí giải phóng mặt bằng hoặc xây dựng hạ tầng hoặc xử lý chất thải cho từng dự án sau khi thống nhất ý kiến với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất. Mức hỗ trợ bằng 10% tổng mức đầu tư, tối đa không quá 5.000.000.000 đồng.

c. Dự án khi đi vào sản xuất có sử dụng từ 100 lao động địa phương trở lên, có nhu cầu đào tạo riêng để phục vụ cho sản xuất thì được ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, mức tối đa không quá 500.000 đồng/01 lao động (năm trăm ngàn đồng/01 lao động).

d. Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư được sử dụng từ nguồn chi cho đầu tư phát triển của ngân sách địa phương.

Điều 2. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XI, kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2010./.

Nơi nhận:
- Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Uỷ ban MTTQVN tỉnh Thái Nguyên;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khoá XI;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các đ/c LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Thái Nguyên, Công báo tỉnh;
- Các Phòng chuyên môn thuộc VP;
- Các CV Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Vượng